

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày 23-4-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoà;

2. Ông Nguyễn Lộc .

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hữu Xuân Lộc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 618/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh ngày 18 tháng 8 năm 2000, tại xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 04/12/2023; tạm tha: Chưa; bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Chị Danh Thị Ngọc D, sinh năm: 2002; nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang; (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; (vắng mặt)

+ Anh Nguyễn Anh K, sinh năm: 2000; nơi cư trú: Thôn T, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T không có nghề nghiệp ổn định đã nhiều lần ở với nhiều người, sử dụng ma túy nhiều nơi (trong đó đã cùng một số đối tượng khác sử dụng ma túy vào ngày 27/11/2023 tại trại nuôi gà của anh Huỳnh Văn B và tại phòng 105 nhà nghỉ T3).

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/11/2023, sau khi nhận được tin báo, công an xã M kiểm tra hành chính tại nhà nghỉ T3 thuộc thôn T, xã M, huyện P tại phòng A phát hiện Nguyễn Quốc T và Danh Thị Ngọc D liên quan đến ma túy. Qua điều tra Nguyễn Quốc T khai nhận:

Trước ngày 29/11/2023 khoảng hai tháng, Nguyễn Quốc T vào thành phố Q để tìm việc làm, đã sử dụng Facebook để gọi cho một người bạn (theo lời khai của T là bạn Nguyễn Anh K) xin nỏ thủy tinh có chứa ma túy nhằm để sử dụng, K đồng ý và hẹn gặp ở Ngã ba đường X, P để nhận. Sau đó, T đến địa điểm trên để gặp K, K đưa cho T một nắp chai nhựa có đục hai lỗ tròn, trong đó một lỗ gắn nỏ thủy tinh đã chứa sẵn ma túy, lỗ tròn còn lại gắn ống hút nhựa. T cất đồ vật trên vào trong túi áo khoác rồi đi. Sau đó, T cất giữ nắp chai nhựa có đục hai lỗ tròn, trong đó một lỗ gắn nỏ thủy tinh có chứa sẵn ma túy, lỗ tròn còn lại gắn ống hút nhựa trên vào trong balo và mang vào thành phố Q để đi làm. Quá trình làm ở thành phố Q, T mua một chai nước uống và dùng chai nước này để lắp nắp chai nhựa có đục hai lỗ tròn, trong đó một lỗ gắn nỏ thủy tinh có chứa sẵn ma túy, lỗ tròn còn lại gắn ống hút nhựa của K cho trên thành dụng cụ để sử dụng ma túy đá rồi tiếp tục cất giữ vào trong balo. Đến khoảng giữa tháng 11/2023, bạn gái của T là Danh Thị Ngọc D về M, P, Bình Định chơi. T đem balo có chứa quần áo cùng bình hút ma túy có chứa sẵn ma túy đang mang theo chuyển gửi về xe ô tô sau đó lấy và cất giữ tại nhà thuộc thôn C, M, P. Sau khi gặp D, đến khoảng 10 giờ ngày 29/11/2023, T cầm bộ dụng cụ có chứa sẵn ma túy trong balo trên đang cất giữ trong túi áo và điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 81AB-15025 (xe của Võ Đặng C, sinh năm 1972, trú tại: Tổ C, phường A, thị xã A, Gia Lai cho mẹ T là bà Nguyễn Thị H) chở D (D không biết T cầm theo các đồ vật này) đến nhà nghỉ T3 thuộc thôn T, xã M, huyện P thuê phòng 110 để nghỉ. Tại phòng 110, T lấy các dụng cụ sử dụng ma túy trên trong túi áo và vào nhà vệ sinh để chế nước vào bình với ý định sử dụng ma túy, rồi đi ra ngoài. Sau đó, D vào nhà vệ sinh, thì T ở ngoài dùng bật lửa gas đốt nóng đầu thủy tinh và sử dụng ma túy, T đang sử dụng được một hơi thì D đi vệ sinh ra thấy T sử dụng ma túy, vì D muốn sử dụng để xem tác dụng của ma túy như thế nào mà T lại sử dụng nên T đốt nóng ma túy cho D sử dụng một hơi rồi sau đó cả hai quan hệ tình dục. Sau khi sử dụng xong vẫn còn một ít lượng ma túy trong nỏ, T để ở mép giường với mục đích để khi có nhu cầu sử dụng sau. Đến 11 giờ 30 phút ngày 29/11/2023, tổ công tác Công an xã M, huyện P kiểm tra phát hiện lập biên bản thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy bám dính ma túy của Nguyễn Quốc T, Danh Thị Ngọc D về cơ quan công an để xác minh làm rõ.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu: Nguyễn Quốc T và Danh Thị Ngọc D có kết quả dương tính với ma túy Methamphetamine.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: Một bình hút tự chế được làm bằng chai nhựa loại chai Sting có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ phần thân chai bị biến dạng, co lại mặt trên nắp có hai lỗ trong đó một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng dài 32cm, đường kính 0,5cm; còn một lỗ còn lại gắn một nỏ thủy tinh dài 11,5cm đầu trên có dạng phễu bên trong có bám dính chất rắn màu vàng nhạt. Một bật lửa có chiều dài 7,5 cm. Một điện thoại di động mặt lưng màu bạc, nhãn hiệu Iphone, số IMEI 359484088046670. Một xe mô tô hiệu Surius, biển số kiểm soát 81AB - 150.25.

Ngày 04/12/2023, Phòng K1 - Công an tỉnh B có bản Kết luận giám định số: 520/KL-KTHS kết luận chất màu vàng nhạt bám dính bên đầu nỏ của một nỏ thủy tinh dài 11,5cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0797 gam là loại Methamphetamine.

Xử lý vật chứng: Ngày 29/02/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện P đã trả lại điện thoại di động mặt lưng màu bạc, nhãn hiệu Iphone cho Nguyễn Quốc T, trả xe mô tô hiệu Surius, biển số kiểm soát 81AB - 150.25 cho Nguyễn Thị H là chủ sở hữu không liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-PM ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T ra trước Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đề xét xử về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Quốc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; bản kết luận giám định đối với ma túy trong nỏ thủy tinh bị Công an thu giữ là đúng; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo; nêu luận tội và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 02 (hai) đến 03 (ba) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) vỏ, bao bì đựng mẫu vật; một nỏ thủy tinh dài 11,5cm và 0,0393 gam mẫu A còn lại sau giám định. Đựng trong một bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn “Phòng K1 - Công an tỉnh B”, chữ ký bên giao và bên nhận. Một bình hút tự chế được làm bằng chai nhựa Sting, có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ phần thân chai bị biến dạng, co lại mặt trên nắp có đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng dài 32cm, đường kính 0,5cm. Một bật lửa dài 7,5cm.

Bị cáo T không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên, Cán bộ điều tra; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vụ việc ngày 29/11/2023; bản kết luận giám định chất ma túy. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 29/11/2023, tại phòng 110 nhà nghỉ T3, thuộc thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, Nguyễn Quốc T có hành vi cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Danh Thị Ngọc D cùng sử dụng trái phép thì bị lực lượng Công an xã M kiểm tra phát hiện thu giữ bình hút tự chế được làm bằng chai nhựa loại chai Sting có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ phần thân chai bị biến dạng, co lại mặt trên nắp có hai lỗ trong đó một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng dài 32cm, đường kính 0,5cm; còn một lỗ còn lại gắn một nỏ thủy tinh dài 11,5cm đầu trên có dạng phễu bên trong có bám dính chất rắn màu vàng nhạt. Một bật lửa có chiều dài 7,5 cm. Kết quả xét nghiệm nước tiểu bị cáo T, đối tượng Danh Thị Ngọc D đều dương tính với chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 520/KL-KTHS, ngày 04/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Chất màu vàng nhạt bám dính bên đầu nỏ của một nỏ thủy tinh dài 11,5cm gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0797 gam là loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số: 17/CT-VKS-PM ngày 19/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích

phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội của bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc trong cuộc sống; đồng thời để góp phần đấu tranh trong công tác phòng, chống tội phạm hiện nay.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, nhận thức lỗi lầm, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Điện thoại di động mặt lưng màu bạc, nhãn hiệu Iphone và xe mô tô hiệu Surius, biển số kiểm soát 81AB - 150.25, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện P đã trả lại cho chủ sở hữu xong, nên không xét.

[7.2] 01 (một) vỏ, bao bì đựng mẫu vật; một nỏ thủy tinh dài 11,5cm và 0,0393 gam mẫu A còn lại sau giám định. Đựng trong một bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn “Phòng K1 - Công an tỉnh B”, chữ ký bên giao và bên nhận. Một bình hút tự chế được làm bằng chai nhựa Sting, có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ phần thân chai bị biến dạng, co lại mặt trên nắp có đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng dài 32cm, đường kính 0,5cm. Một bật lửa dài 7,5cm. Đây là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và vật không có giá trị, nên tịch thu, tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với các vấn đề khác:

[8.1] Đối với Nguyễn Thị T1 là nhân viên lễ tân nhà nghỉ T3 và ông Tạ Nguyễn An T2 là chủ nhà nghỉ T3 không biết bị cáo Nguyễn Quốc T và Danh Thị Ngọc D sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý là đúng quy định.

[8.2] Đối với Danh Thị Ngọc D không tham gia đóng góp bất kỳ gì vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an huyện P đã xử phạt hành chính Danh Thị Ngọc D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đúng quy định

[8.3] Đối với Nguyễn Anh K không thừa nhận hành vi cung cấp cho bị cáo T dụng cụ có chứa ma túy để bị cáo T sử dụng, ngoài lời khai của bị cáo T không có tài liệu chứng cứ khác để chứng minh Nguyễn Anh K cung cấp ma túy

và dụng cụ sử dụng ma túy cho bị cáo T sử dụng nên không đủ căn cứ để xử lý Nguyễn Anh K về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[8.4] Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc T sử dụng ma túy vào ngày 27/11/2023 tại trại nuôi gà của Huỳnh Quang B1 và tại phòng 105 nhà nghỉ T3 đã được thụ lý giải quyết trong vụ án khác nên không xem xét xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, đề nghị hình phạt đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng đều phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 04/12/2023).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) vỏ, bao bì đựng mẫu vật; một nỏ thủy tinh dài 11,5cm và 0,0393 gam mẫu A còn lại sau giám định. Đựng trong một bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn “Phòng K1 - Công an tỉnh B”, chữ ký bên giao và bên nhận. 01 (một) bình hút tự chế được làm bằng chai nhựa Sting, có nắp đậy bằng nhựa màu đỏ phần thân chai bị biến dạng, co lại mặt trên nắp có đục hai lỗ tròn, một lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng dài 32cm, đường kính 0,5cm. 01 (một) bật lửa dài 7,5cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2014, giữa Công an huyện P với Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND H. Phù Mỹ;
- Công an H. Phù Mỹ;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS H. Phù Mỹ;
- Lưu VP- HSVA;
- THA phạt tù.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Tùng